UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 962 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng một số điểm du lịch, văn hóa huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1658/TB-STNMT ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng một số điểm du lịch, văn hóa huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ, kèm theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định dự án ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1674/TTr-STNMT ngày 28 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng một số điểm du lịch, văn hóa huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ *(sau đây gọi là Dự án)* của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp *(sau đây gọi là Chủ dự án)* thực hiện tại huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh công khai danh sách Hội đồng thẩm định và Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Tam Đường, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Phong Thổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, GTVT, VH, TT&DL, XD, NN&PTNT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công khai);
- VP UBND tỉnh: V1, V3;
- Lưu: VT, Kt4.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN HẠ TẦNG MỘT SỐ ĐIỂM DU LỊCH, VĂN HÓA HUYỆN TAM ĐƯỜNG VÀ HUYỆN PHONG THỔ

(Kèm theo Quyết định số 962 /QĐ-UBND ngày 28/ 6 /2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hạ tầng một số điểm du lịch, văn hóa huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ.

- Địa điểm thực hiện:

+ Tôn tạo điểm di tích Đền thờ Nàng Han tại bản Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ;

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 4D đến bản Sì Thâu Chải tại xã Hồ Thầu và thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường;

+ Nâng cấp, cải tạo đường từ bản Sì Thâu Chải đến thác Tác Tình tại xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường;

+ Cải tạo tuyến đường từ bản Sin Suối Hồ đến thác Trái Tim tại xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ;

+ Đường nối từ tuyến Tả Lèng - Vùng chè cổ thụ vào cửa rừng phục vụ chinh phục đỉnh Pu Ta Leng tại xã Tả Lèng, huyện Tam Đường;

+ Khu sinh hoạt văn hóa bản Sì Thâu Chải tại xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường;

+ Điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma tại xã Giang Ma huyện Tam Đường.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công.

Cấp công trình: cấp IV.

Loại công trình: công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

Phạm vi, quy mô sử dụng đất: tổng diện tích dự kiến sử dụng đất khoảng 60.624,0 m^2 *(trong đó huyện Tam Đường là 49.352,0 m^2, huyện Phong Thổ là 11.272,0 m^2).*

Phạm vi, quy mô từng hạng mục công trình của dự án:

- Tôn tạo điểm di tích Đền thờ Nàng Han: xây dựng 01 nhà sắp lễ khoảng 45 m^2; hạng mục phụ trợ trong khuôn viên đền thờ; cải tạo một số hạng mục: nhà thờ thần giếng, thần rừng; cổng, tường rào, …;

- Nâng cấp các tuyến đường giao thông:

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 4D đến bản Si Thâu Chải:

* *Tuyến 1 (từ nhà máy nước thị trấn Tam Đường đến cầu Tác Tình):* cải tạo, sửa chữa tuyến đường từ đường nối Quốc lộ 4D đến thác Tác Tình, chiều dài khoảng 1,14 km mặt đường láng nhựa rộng 5 m, khơi thông cống rãnh, bổ sung một số cống bản, kè rọ đá tại các vị trí xung yếu,…;

* *Tuyến 2:* nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 4D (khoảng Km53+500) đấu nối vào tuyến đường vào bản Si Thâu Chải, chiều dài khoảng 2,9 km, kết cấu bê tông xi măng, bề rộng mặt đường 3,5 m; gia cố một số vị trí xung yếu và bố trí một số điểm ngắm cảnh trên tuyến.

+ Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ bản Si Thâu Chải đến thác Tác Tình: nâng cấp, cải tạo phần còn lại tuyến đường từ bản Si Thâu Chải đến đỉnh thác Tác Tình trên cơ sở nền đường hiện có đảm bảo không ảnh hưởng đến rừng; chiều dài khoảng 1,24 km, kết cấu đường bê tông xi măng, mặt đường lát đá rối chống trơn, bề rộng mặt đường từ 1,5 ÷ 2,0 m.

+ Cải tạo tuyến đường từ bản Sin Suối Hồ đến thác Trái Tim: cải tạo, sửa chữa tuyến đường trên cơ sở nền đường hiện trạng, không mở rộng thêm, không ảnh hưởng đến rừng, không thay đổi địa hình xung quanh. Tổng chiều dài khoảng 1,2 km, trong đó khoảng 0,7 km cơ bản giữ nguyên theo hiện trạng đường hiện có; cải tao, sửa chữa lan can tay vịn tại một số vị trí nguy hiểm, xây dựng cầu thép qua suối tại một số điểm, các hạng mục phụ trợ khác và khoảng 0,5 km đường bê tông, kết cấu đường bê tông xi măng, mặt đường lát đá rối chống trơn, bề rộng mặt đường từ 1,5 ÷ 2,0 m.

+ Đường nối từ tuyến Tả Lèng – Vùng chè cổ thụ vào cửa rừng phục vụ chinh phục đỉnh Pu Ta Leng: nâng cấp tuyến đường mòn hiện trạng, chiều dài khoảng 2,8 km, kết cấu bê tông xi măng, bề rộng mặt đường từ 1,5 ÷ 2,0 m, bề rộng nền đường từ 2,0 ÷ 2,5 m.

- Khu sinh hoạt văn hóa bản Si Thâu Chải: san gạt, mở rộng mặt bằng khoảng 3.400 m^2, kè bảo vệ mặt bằng; sân bê tông; bậc lên xuống, …

- Điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma: san nền, đường dạo, chòi ngắm cảnh, bồn hoa, bãi đỗ xe, …

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Tôn tạo điểm di tích Đền thờ Nàng Han

a) Nhà sắp lễ

- Nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 45 m^2.

- Kiến trúc, gồm: 02 gian thông, mỗi gian có kích thước 3,3 m x 4,2 m; khu vệ sinh có kích thước 2,0 m x 1,85 m; khu sân rửa có kích thước 2 m x 3 m; hành lang rộng 1,2 m.

- Kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép (BTCT) kết hợp xây gạch; cột, xà, dầm giằng, lanh tô, sê nô, mái bằng BTCT; tường nhà, tường thu hồi xây gạch vữa xi măng (VXM).

- Hoàn thiện: hoa sắt cửa sổ bằng thép hình sơn 3 nước; hệ thống xà gồ thép hình, mái lợp tôn; cửa đi, cửa sổ bằng gỗ và nhôm kính; nền nhà lát gạch Ceramic; toàn nhà trát VXM, lu sơn 1 nước lót, 2 nước phủ; hệ thống cấp thoát nước, điện, thiết bị vệ sinh, chống sét hoàn chỉnh.

b) Các hạng mục phụ trợ

- Nhà vệ sinh 02 chỗ: nhà cấp 4, diện tích xây dựng khoảng 9,0 m^2. Bể phốt: đáy và nắp bằng BTCT; tường xây gạch VXM; trát, láng bể VXM. Nhà vệ sinh: móng, tường nhà xây gạch; sàn mái, giằng, dầm bằng BTCT; tường trong nhà ốp gạch Ceramic; tường ngoài trát VXM và lu, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ; cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính; hệ thống điện, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh đầy đủ.

- Nhà hóa vàng: diện tích khoảng 4,0 m^2; móng, tường xây gạch chịu lửa VXM; mái bằng BTCT, bên trên lợp ngói; ...

- Kè đá: xây dựng tuyến kè tiếp nối với kè suối hiện trạng xây bằng đá hộc VXM; giằng đỉnh kè bằng bê tông xi măng (BTXM); sau lưng kè đắp đất;...

- Cột cờ: cột cờ làm bằng Inox cao 9 m; đế cột cờ xây gạch cao 0,6 m, mặt lát đá; giữa đế cột cờ đổ BTXM để liên kết với chân cột cờ bằng bản mã Inox.

- Sân khấu: sân khấu ngoài trời xây dựng mới tại khu vực tổ chức lễ hội, kích thước khoảng 15 m x 6,6 m; mặt sân khấu lát gạch trên lớp BTXM; tường xung quanh xây bằng gạch trát VXM; bậc lên xuống xây bằng gạch trên lớp đệm BTXM, mặt bậc bằng granito; ...

- Nhà đền thờ chính: cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt tường, xà, dầm trần và sơn lại 1 nước lót, 2 nước phủ; thay thế hệ thống điện; cạo bỏ lớp véc ni cửa gỗ và sơn lại; bổ sung khuôn bao, con tiện;...

- Cổng + tường rào: cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt cánh cổng, tường rào và sơn lại 1 nước, lót 2 nước phủ.

- Các hạng mục phụ trợ khác: bó bồn hoa xây gạch trát VXM, ốp gạch thẻ; sân bê tông khu vực tổ chức lễ hội có diện tích khoảng 1.500 m^2; điện chiếu sáng quanh khuôn viên Đền thờ; đường từ cổng vào Đền thờ lát gạch; sửa chữa lan can tay vịn trên mặt kè;...

1.3.2. Nâng cấp các tuyến đường giao thông

a) Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 4D đến bản Si Thâu Chải

- Tuyến số 1 (từ nhà máy nước thị trấn Tam Đường đến cầu Tác Tình):

Thực hiện cải tạo, sửa chữa tuyến đường có chiều dài khoảng 1,14 km; bề rộng mặt đường sau cải tạo 5 m, cụ thể như sau:

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km0+325: đào lớp mặt đường cũ đã xuống cấp dày khoảng 14 cm và tận dụng một phần làm lớp móng dưới phần mở rộng dày 16 cm. Kết cấu mặt đường như sau: mặt đường láng nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m^2, dày 3,5 cm trên lớp móng đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 14 cm và lớp móng đá dăm tiêu chuẩn lớp dưới dày 16 cm;

+ Đoạn từ Km0+325 đến Km1+135: kết cấu mặt đường gồm 02 loại:

* Loại 1 *(đối với nền đường là mặt đường láng nhựa hiện trạng)*: mặt đường láng nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m^2, dày 3,5 cm trên lớp móng đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 14 cm và lớp bù vênh bằng đá dăm tiêu chuẩn dày trung bình khoảng 12 cm;

* Loại 2 *(đối với nền đường đất)*: mặt đường láng nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m^2, dày 3,5 cm trên lớp móng đá dăm tiêu chuẩn lớp trên dày 14 cm và lớp đá dăm tiêu chuẩn lớp dưới dày 16 cm.

+ Bổ sung cống bản, rãnh thoát nước dọc bằng bê tông, BTCT; khơi thông cống rãnh và làm kè rọ đá tại một số vị trí xung yếu, ...

- Tuyến số 2 (Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Km53+500 Quốc lộ 4D đấu nối vào tuyến đường vào bản Sì Thâu Chải):

Tuyến đường được thiết kế vận dụng theo tiêu chuẩn đường GTNT C, có chiều dài khoảng 2,9 km, một số thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

+ Bề rộng nền, mặt đường 3,5 m;

+ Kết cấu mặt đường, gồm 02 loại:

* Loại 1 *(đối với nền đường là mặt đường BTXM hiện trạng)*: mặt đường BTXM dày 18 cm trên lớp bù vênh bằng BTXM;

* Loại 2 *(đối với nền đường đất):* mặt đường BTXM dày 18 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 16cm.

+ Công trình thoát nước: gia cố rãnh thoát nước dọc hình thang kích thước chiều rộng phía trên rãnh 0,7 m, chiều rộng đáy rãnh 0,3 m và chiều sâu rãnh 0,3m bằng BTXM dày 12 cm; làm trả kênh thủy lợi bằng BTCT và ống nhựa HDPE; bổ sung cống tròn, cống bản bằng BT, BTCT, kè đầu cống bằng BTXM và kè rọ đá hạ lưu cống; ống dẫn nước qua đường bằng nhựa HDPE; bổ sung rãnh chịu lực bằng BT, BTCT tại các vị trí nút giao; kè rọ đá tại các vị trí xung yếu và lắp đặt biển báo khu vực đấu nối với Quốc lộ 4D.

b) Nâng cấp, cải tạo đường từ bản Sì Thâu Chải đến thác Tác Tình

Nâng cấp, cải tạo phần còn lại của tuyến đường từ bản Sì Thâu Chải đến đỉnh thác Tác Tình có chiều dài khoảng 1,24 km trên cơ sở nền đường hiện trạng giữ nguyên không mở rộng, không ảnh hưởng đến rừng, không thay đổi địa hình xung quanh. Nội dung cải tạo chủ yếu như sau:

- Bề rộng nền, mặt đường 2 m;

- Kết cấu mặt đường, gồm 02 loại:

+ Loại 1 *(đối với nền là lớp mặt đường BTXM hiện trạng*): mặt đường bằng đá rối chống trơn trên lớp BTXM dày 5 cm;

+ Loại 2 *(đối với nền đường đất):* mặt đường đá rối chống trơn trên lớp BTXM dày 15 cm và lớp lót ni lông.

c) Cải tạo tuyến đường từ bản Sin Suối Hồ đến thác Trái Tim

Trên cơ sở nền đường hiện trạng giữ nguyên không mở rộng, không ảnh hưởng đến rừng, không thay đổi địa hình xung quanh, tiến hành cải tạo, sửa chữa tuyến đường có tổng chiều dài các đoạn cải tạo, sửa chữa khoảng 1,2 km. Nội dung cải tạo, sửa chữa chủ yếu như sau:

- *Tuyến số 1:* tuyến đi theo đường cũ, có tổng chiều dài các đoạn cải tạo, sửa chữa khoảng 0,7 km. Nội dung cải tạo, sửa chữa gồm: tiến hành xếp lại mặt đá, xây bậc; làm lan can tay vịn một số vị trí không an toàn; sửa chữa các cầu qua suối;

- *Tuyến số 2:* tuyến đi theo đường cũ, có chiều dài khoảng 0,5 km; bề rộng mặt đường 2,0 m; kết cấu mặt đường bằng đá rối chống trơn trên lớp BTXM dày 10 cm và lớp lót cát; cống thoát nước ngang theo định hình bằng BT, BTCT và đá hộc xây.

d) Đường nối từ tuyến Tả Lèng - Vùng chè cổ thụ vào cửa rừng phục vụ chinh phục đỉnh Pu Ta Leng

Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường mòn hiện trạng không làm ảnh hưởng đến rừng, có chiều dài khoảng 2,8 km, cụ thể như sau:

- Bề rộng mặt đường từ 1,5m÷2m;

- Kết cấu mặt đường, gồm 02 loại:

+ *Loại 1 (đối với nền là lớp mặt đường BTXM hiện trạng*): mặt đường BTXM dày 5 cm;

+ Loại 2 *(đối với nền đường đất):* mặt đường BTXM dày 15 cm trên lớp lót bằng ni lông.

- Công trình thoát nước: cống thoát nước ngang theo định hình bằng BT, BTCT và đá hộc xây.

1.3.3. Khu sinh hoạt văn hóa bản Sì Thâu Chải

- San gạt, mở rộng mặt bằng: diện tích san gạt khoảng 3.400 m^2.

- Kè bảo vệ mặt bằng (kè đứng kết hợp kè mái nghiêng):

+ Kè đứng: kè dạng trọng lực bằng BTXM; chiều cao toàn kè từ 2m đến 6m; đỉnh kè rộng 0,4 m;

+ Kè mái nghiêng: kè khung BTCT kếp hợp ốp mái bằng tấm đan BTCT;

+ Lan can đỉnh kè bằng BTCT kết hợp với Inox.

- Các hạng mục khác: sân BTXM dày 20 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 14 cm; bậc lên xuống bằng BTXM; ...

1.3.4. Điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma

- San nền: diện tích san nền khoảng 1.500 m^2.

- Nhà vệ sinh: diện tích xây dựng khoảng 17 m^2. Bể phốt: đáy và nắp bể phốt bằng BTCT; tường xây gạch; trát, láng bể bằng VXM. Nhà vệ sinh: móng băng và tường xây gạch; cột, mái, dầm, giằng tường bằng BTCT; nền lát gạch Ceramic chống trơn, tường ốp gạch men; tường, trần trát VXM; cửa đi, cửa sổ, ô thoáng bằng nhôm kính; cấp nước, điện, thiết bị vệ sinh hoàn chỉnh.

- Sân bê tông kết hợp làm bãi đỗ xe: diện tích khoảng 1.468 m^2; mặt sân bằng BTXM dày 20 cm trên lớp móng cấp phối đá dăm dày 14 cm.

- Chòi ngắm cảnh: diện tích xây dựng khoảng 60 m^2:

+ Kết cấu: móng đơn BTCT kết hợp xây gạch VXM; giằng móng, dầm, cột bằng BTCT;

+ Hoàn thiện: cột ốp gạch; mái lợp ngói; dầm, cột, trát VXM, lăn sơn 1 nước lót, 2 nước phủ; nền, bậc tam cấp lát đá;

+ Sân quanh khu chòi: diện tích khoảng 80 m^2; kết cấu bằng BTXM trên lớp lót bằng ni lông.

- Các hạng mục phụ trợ: đường dạo lên chòi ngắm cảnh; biển trạm dừng nghỉ; hệ thống điện, cấp thoát nước ngoài nhà; bồn hoa; sơn kẻ đường; tường chắn đất; tấm đan chịu lực trên rãnh hình thang đã có sẵn; biển báo giao thông,…

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích 9.900,0 m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn chuẩn bị: hoạt động giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn thi công:

+ Hoạt động đào, đắp, san lấp mặt bằng; hoạt động vận chuyển nguyên vật

liệu thi công, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình làm phát sinh bụi, khí thải;

+ Sinh hoạt của công nhân, làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt; hoạt động xây dựng có phát sinh nước thải từ rửa dụng cụ, thiết bị, cốt liệu bê tông;

+ Vật liệu xây dựng rơi vãi trong quá trình vận chuyển và thi công, hoạt động san gạt, đào, đắp phát sinh chất thải rắn thông thường;

+ Hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công làm phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động phát sinh bụi, khí thải: hoạt động của phương tiện giao thông trên các tuyến đường; người dân, du khách tham gia hoạt động tâm linh tại đền thờ Nàng Han và các hoạt động tại khu sinh hoạt văn hóa tại bản Sì Thâu Chải, khu vực đèo Giang Ma phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải;

+ Hoạt động phát sinh nước thải: hoạt động của người dân, du khách khu vực đền thờ Nàng Han và khu vực đèo Giang Ma;

+ Hoạt động phát sinh chất thải rắn thông thường: phát sinh từ hoạt động của người dân, du khách khu vực đền thờ Nàng Han, khu sinh hoạt văn hóa tại bản Sì Thâu Chải và khu vực đèo Giang Ma.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng khoảng 3,5 m^3/ngày (24 giờ) tại 07 khu vực thi công dự án;

+ Nước thải thi công: nước thải từ vệ sinh dụng cụ, thiết bị phát sinh với lưu lượng khoảng 0,84 m^3/ngày (phát sinh tại các vị trí thi công).

- Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng khoảng 3 m^3/ngày (24 giờ) tại khu vực đền Nàng Han và điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, vi sinh vật, dầu mỡ khoáng.

3.1.2. Quy mô, tính chất khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: bụi phát sinh do quá trình đào, đắp, san nền bằng máy móc và thủ công; bụi, khí thải do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị của dự án, vận chuyển đất, đá thải đi xử lý... các thông số đặc trưng: bụi thô, khí SO_2, NOx, CO…

- Giai đoạn hoạt động: từ hoạt động của phương tiện giao thông, hoạt động tâm linh tại đền thờ Nàng Han và các hoạt động sinh hoạt văn hóa tại bản Sì Thâu Chải và khu vực đèo Giang Ma với lưu lượng không đáng kể và các thông số đặc trưng: bụi thô, khí SO_2, NOx, CO….

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: phát sinh khoảng 42 kg/ngày tại 07 khu vực thi công của dự án;

+ Giai đoạn vận hành: phát sinh khoảng 90kg/ngày.

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: chất thải rắn do hoạt động phát quang thực bì khoảng 55,18 tấn; đất đá đổ thải phát sinh khoảng 5.187,65 m^3; rác thải xây dựng phát sinh khoảng 0,8 tấn/ngày, tương đương khoảng 83,13 tấn của cả giai đoạn thi công xây dựng;

+ Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

- Quy mô, tính chất chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn thi công xây dựng: khoảng 09 kg/tháng; thành phần chủ yếu: xăng, dầu rò rỉ từ máy thi công, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang…;

+ Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công: phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường và các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng, đất, đá thải từ vị trí thi công đến bãi xử lý…

- Giai đoạn hoạt động: từ hoạt động của phương tiện giao thông.

- Tiếng ồn đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

- Độ rung đảm bảo theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Trong giai đoạn thi công: tác động đến môi trường đất, hệ sinh thái khu vực; an toàn lao động và sự cố môi trường; sức khỏe cộng đồng; tình hình kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến giao thông khu vực dự án…

- Trong giai đoạn vận hành: các sự cố hỏa hoạn, tai nạn giao thông, sạt lở, sụt lún, xói mòn …

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải xây dựng:

+ Nước vệ sinh dụng cụ thi công: sử dụng thùng dung tích 200 lít, số lượng 02 thùng/mặt bằng thi công để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng, tổng số 14 thùng tại 07 vị trí thi công;

+ Tại vị trí kho bãi phục vụ thi công: xung quanh vị trí kho bãi bố trí rãnh đào đất kích thước rộng 0,5 m, sâu 0,5 m để thu thoát, lắng cặn nước mưa chảy tràn bề mặt. Bố trí 02 hố lắng bằng đất, đáy lót bạt HDPE, dung tích 1,0 m^3/hố lắng, kích thước rộng 01 m, dài 01 m, sâu 01 m để xử lý lắng cặn đất cát bị cuốn theo dòng chảy.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Giai đoạn xây dựng: không bố trí lán trại công nhân trên các vị trí tuyến, điểm dự án, công nhân thi công sẽ thuê nghỉ trọ tại các nhà dân gần khu vực dự án tùy theo tuyến thi công; bố trí 01 nhà vệ sinh lưu động/1 mặt bằng (dung tích bể chứa chất thải 2,0 m^3/bể) để thu gom nước thải sinh hoạt. Tổng số 07 công trình nhà vệ sinh lưu động. Hợp đồng với đơn vị có chức năng theo quy định pháp luật định kỳ hút, vận chuyển, xử lý với tần suất 1 tuần/lần, hút đột xuất khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

+ Giai đoạn vận hành:

* 01 bể tự hoại 3 ngăn tại khu vực Đền Nàng Han *(kích thước dài 3,0 m, rộng 2,0 m, sâu 1,45 m (dung tích 8,7 m^3); bể phốt đáy, nắp bể đổ BTCT, tường bể xây gạch vữa xi măng, trát, láng bể vữa xi măng)*; 01 bể tự hoại 3 ngăn tại điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma *(kích thước bể dài 3,3 m, rộng 2,66 m, sâu 1,5 m (dung tích 13m^3); kết cấu bể đáy và nắp bể phốt bằng BTCT, tường xây gạch, trát, láng bể bằng vữa xi măng)*;

* 02 bể xử lý sinh học 02 ngăn *(ngăn xử lý sinh học kích thước dài 2,0 m, rộng 2,0 m, sâu 1,5m; ngăn khử trùng dài 1,0 m, rộng 1,0 m, sâu 1,5 m)* tại khu vực đền Nàng Han (01 bể) và điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma (01 bể). Bể được bố trí ngay sau công trình bể tự hoại, thu gom toàn bộ nước thoát ra từ bể tự hoại để tiếp tục xử lý;

Định kỳ bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại để tăng hiệu quả xử lý. Chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt (cột B).

4.1.2. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

- Trong giai đoạn xây dựng: sử dụng phương tiện đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả

các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường giao thông, đảm bảo vệ sinh; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Đơn vị quản lý thường xuyên dọn dẹp tại đền Nàng Han, mặt bằng khu sinh hoạt văn hóa bản Si Thâu Chải và mặt bằng điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma;

+ Rác thải sẽ được chứa trong các thùng kín để giảm thiểu mùi hôi phát tán gây ô nhiễm cho các khu vực xung quanh và định kỳ vận chuyển, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường, đúng quy định, tránh để rác lưu lại trong thời gian dài, vi sinh vật phân hủy gây mùi hôi, ảnh hưởng đến môi trường không khí trong khu vực dự án.

4.1.3. Công trình và biện pháp thu gom, thoát nước mặt, nước mưa chảy tràn

- Giai đoạn xây dựng:

+ Rãnh dọc hai bên đường tuyến 1, tuyến đường từ Quốc lộ 4D đến bản Si Thâu Chải dài khoảng 1.135,4 m. Rãnh hiện trạng có kích thước rộng 0,5 m, sâu 0,5 m thoát nước dọc tuyến và dẫn nước thủy lợi. Quá trình thi công dự án sẽ kết hợp nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát nước triệt để, để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa, không gây ảnh hưởng đến các công trình, hoạt động sản xuất nông nghiệp bên cạnh tuyến;

+ Rãnh dọc bên trái taluy dương kết hợp trên tuyến 2 tuyến đường từ Quốc lộ 4D đến bản Si Thâu Chải dài khoảng 2.867,84 m, kích thước rộng 0,6 cm, sâu 0,6 m. Quá trình thi công dự án sẽ kết hợp nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát nước triệt để, để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa, không gây ảnh hưởng đến các công trình, hoạt động sản xuất nông nghiệp cạnh tuyến;

+ Thoát nước theo các rãnh đào đất (được bố trí tại các vị trí phù hợp theo thiết kế của dự án), kích thước rộng 0,5 m, sâu 0,5 m (kích thước rãnh có thể thay đổi tùy thuộc vào vị trí) đảm bảo tiêu thoát nước nhanh, không ứ đọng bề mặt; trên rãnh sẽ bố trí các hố ga kích thước dài 1,5m, rộng 1,0 m, sâu 0,8m (khoảng cách 100 – 200 m/hố tùy địa hình) để thu bùn cát. Vị trí hố ga được bố trí tại các điểm chuyển hướng, vị trí cụ thể được xác định trong quá trình thi công dự án, tuỳ thuộc theo từng vị trí, từng đoạn tuyến thi công cụ thể.

- Giai đoạn vận hành: toàn bộ hệ thống thoát nước (thoát nước thải sinh hoạt và nước mưa) trên tổng mặt bằng các điểm bản được đầu tư bám theo các tuyến đường nội bộ sau đó được đấu nối thoát ra các khe, suối quanh khu vực dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Chất thải rắn thông thường

a) Chất thải rắn xây dựng

- Vỏ bao xi măng, mẩu sắt, nhựa thừa được tận dụng bán phế liệu cho các cơ sở trên địa bàn.

- Đối với các chất thải rắn không tận dụng được, chất thải cặn lắng từ quá trình rửa dụng cụ thi công vận chuyển đi đổ thải theo quy định của địa phương.

- Bố trí 02 bãi đổ thải tại khu đất của hộ gia đình ông Hoàng A Tài, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường: Vị trí 01 từ Km0+00 đến Km 0+85,79 (bên phải tuyến theo hướng từ Km00 trở đi), diện tích khoảng 440 m^2; vị trí 02 từ Km 0+846,56 đến Km 0+864,59 (bên trái tuyến theo hướng từ Km 0 trở đi) diện tích khoảng 577 m^2. Thực hiện lu lèn phù hợp sau khi kết thúc đổ thải để giảm thiểu nguy cơ sạt lở. Việc đổ thải phải tuân thủ theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu.

b) Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH)

- Giai đoạn thi công: tại mỗi mặt bằng thi công bố trí 03 thùng rác có dung tích 120 lít/thùng để thu gom rác thải phát sinh (tổng số 21 thùng). Thu gom về vị trí tập kết theo quy định của địa phương.

- Giai đoạn vận hành: áp dụng biện pháp phân loại CTRSH tại nguồn theo đúng quy định tại Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Bố trí các thùng rác dung tích 50 lít đến 100 lít (khoảng 9 thùng/điểm, bố trí tại 03 điểm của dự án). Thùng chứa gồm 3 loại có màu sắc khác nhau: thùng màu xanh lam đựng chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng màu xanh lá đựng chất thải hữu cơ; thùng màu đen đựng chất thải khác như mảnh vụn thải không phân hủy sinh học trong chất thải từ động vật như xương, lông động vật, chất thải vô cơ không có khả năng tái sử dụng, tái chế như mảnh vụn cao su, nhựa không còn khả năng tái chế ...; các thùng có nắp đậy kín và bố trí tại 03 điểm của dự án (đền Nàng Han; khu sinh hoạt văn hóa bản Sì Thâu Chải và điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma).

4.2.2. Chất thải nguy hại (CTNH)

- Giai đoạn thi công: bố trí 02 kho lưu chứa CTNH tạm thời diện tích 05 m^2/kho. Vị trí kho tại khu vực thi công đền Nàng Han và tại mặt bằng thi công điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma. Kho bố trí kết cấu khung thép quây tôn, mái lợp tôn, láng nền BTXM, treo biển cảnh báo chất thải nguy hại. Cửa kho có gờ chắn dầu tràn, ngoài cửa kho có trang bị bình cứu hỏa. Bố trí 03 thùng chứa dung tích 120 lít/kho chứa, đảm bảo theo quy định, được dán nhãn, phân loại.

- Giai đoạn vận hành: tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện phân loại CTNH và xử lý theo quy định; không thải bỏ CTNH tại khu vực dự án.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung; QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học và yếu tố nhạy cảm: thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công. Tập kết nguyên vật liệu gọn gàng; thi công theo đúng kỹ thuật và thiết kế; phổ biến cho công nhân về ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường; nghiêm cấm các hành vi đốt, chặt phá rừng, săn bắt động vật rừng trái phép tại khu vực xung quanh dự án. Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy rừng; lập phương án trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trước khi tiến hành thi công xây dựng theo quy định.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông: phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; giám sát các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng, vận chuyển đất, đá thải và các loại chất thải khác đảm bảo tuân thủ đúng Luật Giao thông đường bộ, bố trí hợp lý thời gian và mật độ hoạt động của các phương tiện vận tải để không làm gia tăng mật độ giao thông tại khu vực; bố trí lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm. Bố trí nhân công quét dọn khi có đất rơi vãi trên đường.

4.4.2. Giai đoạn hoạt động

- Chính quyền địa phương tuyên truyền, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của người dân địa phương về phòng ngừa rủi ro thiên tai.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do sạt lở, sụt lún, xói mòn: thiết kế bờ bảo vệ đường, rãnh thoát nước, gia cố taluy tại các điểm du lịch và đường

giao thông mà dự án cải tạo, nâng cấp, nhất là tại các vị trí thoát nước trên tuyến đường; có biển báo nguy hiểm đối với vị trí có thể xảy ra trượt lở đất đá vào mùa mưa bão; mùa mưa bão địa phương cần huy động lực lượng để cứu hộ, nhanh chóng khơi thông tuyến đường không để tình trạng ùn tắc giao thông xảy ra.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện quản lý môi trường trong từng giai đoạn của dự án (chương trình quản lý môi trường chi tiết nêu tại báo cáo ĐTM được phê duyệt).

5.2. Chương trình giám sát môi trường của chủ dự án

5.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát môi trường không khí:

+ Thông số giám sát: tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, SO_2, NO_2;

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí thi công tại đền Nàng Han và 01 vị trí thi công tuyến đường nối từ quốc lộ 4D;

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần;

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Giám sát về thành phần, khối lượng, phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại;

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

+ Tần suất giám sát: thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình thi công.

- Giám sát môi trường khác:

+ Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; tần suất giám sát: hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng;

+ Giám sát các sự cố cháy nổ, cháy rừng và sự cố môi trường; giám sát đa

dạng sinh học; tần suất giám sát: hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng;

+ Giám sát hiện tượng ngập úng, sạt lở, sụt lún, thoát nước.... tần suất giám sát: hàng ngày trong suốt thời gian xây dựng.

5.2.2. Giai đoạn vận hành.

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định tại Điều 97 và Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Việc triển khai thực hiện dự án phải đảm bảo đúng theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đầy đủ chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Việc xác định các hạng mục công trình của dự án phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, hạn chế san gạt đất đá, quá trình triển khai xây dựng và vận hành dự án không tác động vào rừng hiện có.

- Trong quá trình tu bổ, tôn tạo hạ tầng điểm di tích Đền thờ Nàng Han phải tuân thủ quy trình theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2029 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Chủ động, tích cực phối hợp với UBND xã Mường So, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ; xã Giang Ma, xã Hồ Thầu, xã Tả Lèng và thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án theo các quy định hiện hành; thực hiện hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý giao thông và chính quyền địa phương để thống nhất kế hoạch thi công tại những điểm giao cắt với đường giao thông; đối với các vị trí có nút giao đấu nối với tuyến đường Quốc lộ 4D (điểm dừng chân ngắm cảnh khu vực đèo Giang Ma; tuyến đường từ Quốc lộ 4D đấu nối vào tuyến đường vào bản Sì Thâu Chải, huyện Tam Đường), Chủ dự án phải thiết kế và xây dựng phương án đảm bảo giao thông cho người và các phương tiện ra vào nút giao cũng như lưu thông trên Quốc lộ 4D trình cấp có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép trước khi triển khai thi công theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý đất đai, an toàn điện, phòng, chống thiên tai và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; chủ động huy động nhân lực, vật lực để thực hiện nhiệm vụ ứng phó với các tình huống thiên tai, sự cố môi trường, kiểm tra phát hiện sự cố, các hiện tượng mất an toàn tại khu vực Dự án trong quá trình thi công và giai đoạn hoạt động của dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã đề xuất thực hiện.